

Số: 156/2026/TT-BCA

Hà Nội, ngày 08 tháng 9 năm 2026

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2026/TT-BCA
ngày 28 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phát ngôn
và cung cấp thông tin cho báo chí của Công an nhân dân**

Căn cứ Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 244/2026/NĐ-CP quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Công an;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2026/TT-BCA ngày 28 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Công an nhân dân.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2

“Điều 2. Hình thức phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

- Tổ chức họp báo (trực tiếp hoặc trực tuyến).
- Đăng tải nội dung phát ngôn và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử, trang, kênh, tài khoản trên mạng xã hội hoặc nền tảng số chính thức của Bộ Công an, Công an đơn vị, địa phương. Trang, kênh, tài khoản trên mạng xã hội chính thức của Bộ Công an và của Công an đơn vị, địa phương được công bố trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an.
- Phát ngôn trực tiếp hoặc trả lời phỏng vấn báo chí.
- Gửi thông cáo báo chí, nội dung trả lời bằng văn bản hoặc qua thư điện tử.
- Cung cấp thông tin qua trao đổi trực tiếp hoặc tại các cuộc giao ban báo chí khi được yêu cầu.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5

“Điều 5. Người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Công an

1. Bộ trưởng Bộ Công an.

2. Chánh Văn phòng Bộ Công an được giao nhiệm vụ là người phát ngôn thường xuyên của Bộ Công an (sau đây gọi là Người phát ngôn Bộ Công an).

Trường hợp không thể thực hiện nhiệm vụ người phát ngôn thường xuyên, Chánh Văn phòng Bộ Công an báo cáo, đề xuất Bộ trưởng Bộ Công an giao nhiệm vụ người phát ngôn thường xuyên cho người khác thực hiện.

3. Người có trách nhiệm thuộc Bộ Công an được Bộ trưởng Bộ Công an ủy quyền thực hiện nhiệm vụ của người phát ngôn (sau đây gọi chung là Người được ủy quyền phát ngôn của Bộ Công an) về những vấn đề cụ thể được giao. Việc ủy quyền phát ngôn được thực hiện bằng văn bản (trừ trường hợp đột xuất, cấp bách theo ý kiến chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công an), chỉ áp dụng trong từng trường hợp cụ thể, từng vụ việc và có thời hạn nhất định.

4. Họ tên, chức vụ, số điện thoại của Người phát ngôn Bộ Công an được đăng trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an trong thời hạn 24 giờ kể từ khi được giao nhiệm vụ.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6

“Điều 6. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công an trong việc tổ chức phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Công an trong việc tổ chức phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 244/2026/NĐ-CP quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7

“Điều 7. Quyền và trách nhiệm của người thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Công an

1. Có quyền yêu cầu các đơn vị, cá nhân có liên quan trực thuộc Bộ Công an cung cấp thông tin để phát ngôn, cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất cho báo chí theo quy định tại Thông tư này; để trả lời các phản ánh, kiến nghị, phê bình, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân do cơ quan báo chí chuyển đến hoặc đăng, phát trên báo chí theo quy định của pháp luật.

2. Có quyền từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Báo chí; trường hợp từ chối thì nêu rõ lý do để cơ quan báo chí biết.

3. Có trách nhiệm cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại Thông tư này. Người phát ngôn Bộ Công an, Người được ủy quyền phát ngôn của Bộ Công an chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Bộ trưởng Bộ Công an về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí; có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Công an trước khi cung cấp cho báo chí những thông tin thuộc thẩm quyền cung cấp thông tin của lãnh đạo Bộ Công an theo quy định của Bộ Công an.

4. Người phát ngôn Bộ Công an, Người được ủy quyền phát ngôn của Bộ Công an không được ủy quyền tiếp cho người khác.”.

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 10

“Điều 10. Người phát ngôn của đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an cấp tỉnh

1. Người phát ngôn của đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an gồm:

a) Thủ trưởng đơn vị;

b) Cấp phó được Thủ trưởng đơn vị giao nhiệm vụ là người phát ngôn thường xuyên;

c) Người có trách nhiệm của đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an được Thủ trưởng đơn vị ủy quyền thực hiện nhiệm vụ của người phát ngôn (người được ủy quyền phát ngôn) về những vấn đề cụ thể được giao.

2. Người phát ngôn của Công an cấp tỉnh gồm:

a) Giám đốc Công an cấp tỉnh;

b) Trưởng phòng Tham mưu được giao nhiệm vụ là người phát ngôn thường xuyên của Công an cấp tỉnh;

c) Người có trách nhiệm thuộc Công an cấp tỉnh được Giám đốc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ của người phát ngôn (người được ủy quyền phát ngôn) về những vấn đề cụ thể được giao.

3. Việc ủy quyền phát ngôn quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều này được thực hiện bằng văn bản, chỉ áp dụng trong từng trường hợp cụ thể, từng vụ việc và có thời hạn nhất định.

4. Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an (trừ các đơn vị không được công khai tên đơn vị, danh tính cán bộ, chiến sĩ theo quy định của pháp luật, quy định của Bộ Công an), Công an cấp tỉnh có trách nhiệm gửi danh sách người phát ngôn thường xuyên của đơn vị mình về Văn phòng Bộ Công an để đăng tải, công bố trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an; đăng tải danh sách người phát ngôn thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của đơn vị mình (đối với các đơn vị có Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử). Khi có thay đổi người phát ngôn thường xuyên, đơn vị phải cập nhật và gửi Văn phòng Bộ Công an để điều chỉnh thông tin theo quy định.”.

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung Điều 11

“Điều 11. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an cấp tỉnh trong việc tổ chức phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Trực tiếp phát ngôn hoặc giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; có quyền từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Báo chí, trường hợp từ chối thì nêu rõ lý do để cơ quan báo chí biết.

2. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Công an về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của đơn vị mình, kể cả trong trường hợp giao nhiệm vụ hoặc ủy quyền cho người khác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng chậm phát ngôn, né tránh cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không thống nhất thuộc phạm vi quản lý.

3. Quyết định việc cung cấp thông tin cho báo chí và có trách nhiệm chỉ đạo quản lý phóng viên báo chí dự đưa tin đối với các hội nghị, sự kiện do đơn vị chủ trì tổ chức hoặc chủ trì tham mưu tổ chức.

4. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các thông tin và thực hiện chế độ phát ngôn của đơn vị mình, bảo đảm việc cung cấp thông tin trong đơn vị được thực hiện thống nhất, kịp thời, đúng pháp luật.

5. Báo cáo kết quả công tác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của đơn vị mình về Văn phòng Bộ Công an trước ngày 16 tháng 12 hàng năm. Thời gian chốt số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

6. Cung cấp đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn các nội dung thông tin phục vụ việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo yêu cầu của Người phát ngôn Bộ Công an, Người được ủy quyền phát ngôn của Bộ Công an.

7. Chỉ đạo kiểm tra, kết luận sự việc, trả lời hoặc cung cấp thông tin kịp thời cho báo chí; đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an theo quy định trong các trường hợp:

a) Khi có vụ việc phức tạp liên quan đến an ninh, trật tự, xây dựng lực lượng Công an nhân dân xảy ra ở đơn vị, địa phương, cần có ngay thông tin ban đầu cho báo chí;

b) Khi báo chí phản ánh về dấu hiệu sai phạm của cán bộ, chiến sĩ thuộc đơn vị, địa phương mình quản lý.”.

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Điều 12

“Điều 12. Quyền và trách nhiệm của người phát ngôn thường xuyên, người được ủy quyền phát ngôn của đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an cấp tỉnh

1. Có quyền yêu cầu các đơn vị, cá nhân có liên quan trực thuộc đơn vị mình cung cấp thông tin để phát ngôn, cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất cho báo chí theo quy định tại Thông tư này; để trả lời các phản ánh, kiến nghị, phê bình, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân do cơ quan báo chí chuyển đến hoặc đăng, phát trên báo chí theo quy định của pháp luật.

2. Có quyền từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Báo chí; trường hợp từ chối thì nêu rõ lý do để cơ quan báo chí biết.

3. Có trách nhiệm cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại Thông tư này; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Thủ trưởng đơn vị, Giám đốc Công an cấp tỉnh về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

4. Người phát ngôn thường xuyên, người được ủy quyền phát ngôn của đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an cấp tỉnh không được ủy quyền tiếp cho người khác.”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Điều 14

“Điều 14. Phát ngôn và cung cấp thông tin trong trường hợp đột xuất, bất thường của đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an cấp tỉnh

Người phát ngôn của đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an cấp tỉnh có trách nhiệm phát ngôn và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí trong các trường hợp đột xuất, bất thường sau đây:

1. Khi xảy ra các sự kiện, vấn đề quan trọng có tác động lớn trong xã hội thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Thông tư này, chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận và xử lý vụ việc theo thẩm quyền, người phát ngôn của đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an cấp tỉnh phải thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin ban đầu cho báo chí để kịp thời cảnh báo, định hướng dư luận và hạn chế xảy ra khủng hoảng truyền thông, lan truyền thông tin sai lệch, không chính xác.

2. Khi dư luận xuất hiện nhiều ý kiến không thống nhất về một vấn đề thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Thông tư này, chậm nhất là 24 giờ kể từ thời điểm xác định vụ việc có tác động hoặc nguy cơ tác động đến dư luận xã hội, người phát ngôn của đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an cấp tỉnh phải thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin ban đầu cho báo chí để kịp thời cảnh báo, định hướng dư luận và hạn chế xảy ra khủng hoảng truyền thông, lan truyền thông tin sai lệch, không chính xác.

3. Khi cơ quan báo chí hoặc cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước về báo chí có yêu cầu phát ngôn và cung cấp thông tin về các sự kiện, vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan mình đã được nêu trên báo chí hoặc về các sự kiện, vấn đề quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Khi có căn cứ cho rằng báo chí đăng, phát thông tin sai sự thật về vấn đề liên quan chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, người phát ngôn thường xuyên, người được ủy quyền phát ngôn của đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Công an cấp tỉnh thực hiện phản hồi bằng văn bản nêu rõ căn cứ, yêu cầu cải chính, xin lỗi theo quy định của pháp luật.”.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2026.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an, Giám đốc Công an cấp tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này; kịp thời phản ánh vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư về Bộ (qua Văn phòng Bộ Công an).

3. Văn phòng Bộ Công an có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện Thông tư này và tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả công tác phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Công an theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, V01 (CTTĐT).

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Lương Tam Quang